

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ, TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2024/DS-ST**

Ngày: 23/4/2024.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Văn Đạo.

+ Ông Nguyễn Tường Bích.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLST – DS ngày 08 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐ-DS ngày 01/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn MT**, sinh năm 1988 (Có mặt).

Cư trú: Ấp Chợ, xã TL, huyện BÐ, tỉnh BT.

- Bị đơn: Ông **Lê Thanh B**, sinh năm 1984; (vắng mặt).

Cư trú: ấp Long Hòa 1, xã LÐ, huyện BÐ, tỉnh BT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/6/2023 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:*

Vào ngày 14/8/2022 al, ông có cho ông Lê Thanh B vay số tiền là 200.000.000 đồng, thời hạn vay 2 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng, khi vay có làm giấy tay, ông Lê Thanh B có ký tên xác nhận nợ.

Đến thời gian trả nợ, ông đã liên hệ nhiều lần để yêu cầu trả nợ nhưng ông Lê Thanh B né tránh, không trả nợ.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Thanh B phải trả số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng.

Đối với phần yêu cầu trả lãi thì nguyên đơn tự nguyện rút phần yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần lãi suất.

Chứng cứ của nguyên đơn khởi kiện là: Biên nhận vay tiền có chữ ký tên xác nhận của ông Lê Thanh B đề ngày 14/8/2022.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho bị đơn Lê Thanh B nhưng bị đơn không đến Tòa án nên không thu thập lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ông Nguyễn MT khởi kiện yêu cầu ông Lê Thanh B phải trả số tiền nợ vay. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại **Điều 463** của Bộ luật dân sự năm 2015 và **khoản 3 Điều 26** của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Thanh B có đăng ký thường trú tại ấp Phước Hòa, xã Thạnh Phước, huyện BD, tỉnh BT. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BD.

[3] Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần nguyên đơn đã rút.

Về nội dung vụ án:

[4] Xét chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là giấy vay tiền đề ngày 15/8/2022, Hội đồng xét xử, nhận thấy:

Theo nội dung giấy vay tiền đã ghi đầy đủ họ tên địa chỉ của bị đơn ông Lê Thanh B, số tiền vay là 200.000.000 đồng. Nguyên đơn khởi kiện căn cứ giấy vay tiền ngày 15/8/2022.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, cho đến ngày Tòa án tiến hành xét xử lần thứ hai (ngày 23/4/2024), bị đơn vẫn không có ý kiến phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Thanh B phải trả cho ông tổng số tiền vốn đã vay 200.000.000 đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ **khoản 2 Điều 26** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định, số tiền án phí được tính là 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu mà nguyên đơn đã rút. Về việc “*Không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi*”.

2. Buộc ông Lê Thanh B phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn MT tổng số tiền vốn đã vay là **200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)**.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Lê Thanh B phải chịu 10.000.000 đồng (hai chục triệu đồng)
- Ông Nguyễn MT được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.415.000 đồng (năm triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003261, ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh BT.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan